

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600890938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 15/5/2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 31/05/2010)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số:/ĐKGD do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi

Số 22B, đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (84.61) 8890 888

Fax: (84.61) 8890 199

2. Công ty Cổ phần Chứng Khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 6268 6868

Fax: (84.8) 6255 5957

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lê Thị Bích Loan

Chức vụ: Phó Giám đốc Tài Chính

Số điện thoại: 0909 385363

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600890938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 15/5/2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 31/05/2010)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	:	5.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	:	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

- ❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín**
Địa chỉ : số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.8) 6268 6868
Fax : (84.8) 6255 5957
Website : www.sbsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

- ❖ **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**
Địa chỉ : số 227 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.8) 3827 2295
Fax : (84.8) 3827 2300
Website : www.auditconsult.com.vn

MỤC LỤC



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH ..	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù	6
4. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7
1. Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.....	7
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ: CTCP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành, phát triển và góp vốn	10
2. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	10
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	12
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	17
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	19
7. Hoạt động kinh doanh	19
8. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm vừa qua	24
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	26
10. Chính sách đối với người lao động.....	27
11. Chính sách cổ tức	29
12. Tình hình tài chính.....	29
13. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	34
14. Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 30/06/2010.....	47
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010-2011	48
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch ..	49
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	49

V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	50
1.	Loại chứng khoán	50
2.	Mệnh giá	50
3.	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch	50
4.	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:	50
5.	Phương pháp tính giá.....	50
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	51
7.	Các loại thuế có liên quan.....	51
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	52
1.	Tổ chức cam kết hỗ trợ	52
2.	Tổ chức kiểm toán	52
VII.	PHỤ LỤC	52

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỐ PHIẾU

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một thước đo quan trọng để đánh giá sự phát triển của một nền kinh tế. Sau khi gia nhập WTO (Tổ chức thương mại quốc tế), nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định. Giai đoạn 2005-2007, tốc độ tăng trưởng GDP trong khoảng 7-8,5%, trong năm 2008 đạt 6,23% đến năm 2009 là 5,32% và 6 tháng đầu năm 2010 là 6,16%¹. Việt Nam đã cho thấy rằng nền kinh tế đang đi trên những bước chân vững chắc và là cơ sở nền tảng cho sự phát triển trong những năm tiếp theo; tiếp tục là một trong những nước có nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực.



Năm 2008, nền kinh tế toàn cầu rơi vào khủng hoảng, suy thoái nặng nề lan truyền cả toàn thế giới và nền kinh tế Việt Nam cũng phải gánh chịu những ảnh hưởng đáng kể đến như: tỷ lệ lạm phát tăng cao, thâm hụt thương mại trầm trọng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, thị trường bất động sản bị đóng băng và tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức thấp nhất trong 9 năm qua.

Sự suy thoái này tiếp tục là một thách thức cho năm 2009, Chính phủ đã có những động thái tích cực khi tung ra các gói kích cầu hỗ trợ về đầu tư và tiêu dùng, hỗ trợ doanh nghiệp như hạ lãi suất cơ bản, cải cách chính sách thuế,... Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2009 là 5,32%, và hơn thế nữa những nỗ lực điều hành của Chính phủ cũng đã dần phát huy tác dụng và kinh tế Việt Nam có những biến chuyển dần ổn định về cuối năm.

Sang năm 2010, hầu hết các ngành, lĩnh vực đều đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn cùng kỳ năm trước mặc dù vẫn phải đối mặt với những phát sinh từ trong nước và ngoài quốc gia. Giá trị sản xuất công nghiệp cả năm tăng 14% so với năm trước, kim ngạch xuất khẩu tăng 25,5% so với cùng kỳ năm trước, đầu tư trong nước và nước ngoài được duy trì tăng ổn định...² Những thành quả trên cho thấy kinh tế Việt Nam trong tương lai sẽ rất khả quan.

Đây là một môi trường thuận lợi cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong thời gian sắp

¹ Nguồn: Tổng quan kinh tế Việt Nam 2009 (28/04/2010) – TS Phạm Văn Hà - VEPR

² Nguồn: Số liệu Tổng cục Thống kê công bố ngày 31/12/2010.

đến khi khả năng tăng trưởng của Việt Nam trong tương lai được đánh giá là khá ổn định. Doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ chịu ảnh hưởng nhiều từ các thông tin vĩ mô chung như tăng trưởng GDP, lạm phát, tỷ giá, ... Tuy nhiên, cũng theo xu hướng chung của nền kinh tế đã giúp các doanh nghiệp nói chung và Công ty Dịch vụ Sonadezi tăng trưởng tốt. Kết thúc năm 2009, Công ty đã tăng doanh thu 32,49% và lợi nhuận sau thuế tăng 91,28% so với năm trước. Kết quả đó cho thấy công ty cũng đã nắm bắt được cơ hội tốt của ngành hiện tại, đa dạng hóa đầu tư và tạo điều kiện phát triển trong tương lai.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một chủ thể trong nền kinh tế, Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần và chịu sự điều chỉnh của các luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản luật liên quan đến ngành hoạt động.

Việt Nam hiện nay đang trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế nên hệ thống quy phạm pháp luật chưa được hoàn chỉnh. Tuy nhiên, với mục tiêu ngày càng hoàn thiện hệ thống pháp lý, các luật, bộ luật và văn bản pháp luật đã và đang được sửa đổi theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế và tình hình thực tế tại Việt Nam, tạo môi trường thuận lợi cho các Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh.

Trong quá trình hoạt động, một sự thay đổi trong pháp luật liên quan cũng sẽ làm ảnh hưởng đến các quyết định và chiến lược kinh doanh của ngành và của Công ty.

Ngoài ra, trong đặc thù ngành, Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về tài nguyên môi trường, các tiêu chuẩn về xử lý môi trường rất khắt khe và phức tạp. Đối với Công ty, việc thực hiện theo tiêu chuẩn đã là một điều kiện tiên quyết khi mới bắt đầu thành lập. Với mục tiêu bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững, Công ty thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công nhân viên nhằm hạn chế những rủi ro trên.

3. Rủi ro đặc thù

Do hoạt động đặc thù của Công ty trong nhiều lĩnh vực bao gồm hoạt động xử lý môi trường, dịch vụ nhà hàng, dịch vụ trong Khu công nghiệp và các dịch vụ khác nên có các rủi ro rất đa dạng. Tuy nhiên hoạt động của Công ty chủ yếu có những rủi ro chung như sau:

Rủi ro về cạnh tranh:

Yếu tố cạnh tranh trong lĩnh vực môi trường không gay gắt như ở những ngành công nghiệp khác vì ngành công nghiệp môi trường còn khá nhỏ bé và tương đối mới ở Việt Nam, với xuất phát điểm là các công ty môi trường đô thị chuyên thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và vệ sinh đô thị. Hiện nay ngoài các công ty môi trường đô thị trên các tỉnh, thành phố thì còn có cả doanh nghiệp tư nhân trong nước và nước ngoài không ngừng tăng lên về số lượng, quy mô với nhiều hình thức liên doanh liên kết

Không chỉ phát triển ở lĩnh vực môi trường đô thị, tại các khu công nghiệp, các công ty hoạt động tương tự như Công ty Dịch vụ Sonadezi cũng đã xuất hiện nhiều trên cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường trong KCN.

Một hoạt động khác của Công ty là dịch vụ nhà hàng. Dịch vụ này khá phổ biến tuy nhiên đối với Công ty Dịch vụ Sonadezi, mảng này chỉ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức sự kiện, gặp khách hàng và hoạt động nội bộ của toàn Khu Công Nghiệp.

Rủi ro về công nghệ:

Mặc dù hoạt động môi trường tại Việt Nam càng ngày được chú ý và trở nên chuyên môn hóa hơn nhưng theo các chuyên gia đánh giá, ngành công nghiệp môi trường vẫn chưa thực sự phát triển do gặp nhiều trở ngại. Một trở ngại lớn là những chuẩn mực về kỹ thuật công nghệ cao. Việt Nam vẫn còn thiếu những thiết bị công nghệ hiện đại, những thiết bị công nghệ này vẫn chưa được đầu tư một cách có hiệu quả. Hơn nữa, đầu tư xây dựng công trình xử lý môi trường thường có chi phí khá lớn; việc đầu tư một hệ thống xử lý nước thải, rác thải thường không nhỏ, và đặc biệt đối với khu công nghiệp thì con số đầu tư là rất lớn. Rác thải ở KCN thường được đánh giá là độc hại đối với môi trường nên việc đầu tư vào công nghệ cao, tốt và lâu bền là điều kiện bắt buộc khi muốn phát triển lâu dài.

Với mục tiêu hoàn thành sứ mạng mà Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp đã đặt ra đối với Công ty SDV ngay từ khi mới thành lập, Công ty thường xuyên cập nhật những kiến thức mới về công nghệ xử lý môi trường; tranh thủ sự hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước qua các cơ chế, chính sách khuyến khích đối với các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường. Bên cạnh đó Công ty cũng chú trọng đào tạo cán bộ công nhân viên với trình độ chuyên môn cao để đáp ứng được những nhu cầu về kỹ thuật công nghệ trong nước và thế giới. Tất cả những nỗ lực trên nhằm mục đích hạn chế trở ngại về vấn đề công nghệ và hơn nữa nâng cao chất lượng phục vụ trong lĩnh vực môi trường.

Với những rủi ro về sự cố môi trường nếu xảy ra thì sẽ gây thiệt hại không nhỏ nên Công ty cần phải có những khoản dự phòng cho vấn đề kinh doanh trong lĩnh vực này.

4. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro trên, các rủi ro khác như thiên tai, hạn hán, bão lụt... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán. Nếu một trong những rủi ro trên xảy ra thì sẽ gây ra những thiệt hại không nhỏ đối với Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi

Bà Lương Minh Hiền	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
Ông Trần Quang Thỏa	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Ông Huỳnh Phú Hòa	Chức vụ: Giám đốc tài chính
Bà Phạm Thị Hồng	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

Đại diện: Ông **Nguyễn Thanh Hùng**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng Khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi số 33/2009/SBS-TV. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

<i>Công ty</i>	:	<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi</i>
<i>Tổ chức đăng ký giao dịch</i>	:	<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi</i>
<i>SDV</i>	:	<i>Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi</i>
<i>DHĐCD</i>	:	<i>Đại hội đồng cổ đông</i>
<i>HĐQT</i>	:	<i>Hội đồng quản trị</i>
<i>BKS</i>	:	<i>Ban kiểm soát</i>
<i>UBCKNN</i>	:	<i>Ủy ban chứng khoán nhà nước</i>
<i>BCTC</i>	:	<i>Báo cáo tài chính</i>
<i>KCN</i>	:	<i>Khu Công nghiệp</i>
<i>UBND</i>	:	<i>Ủy ban Nhân Dân</i>
<i>CTCP</i>	:	<i>Công ty cổ phần</i>
<i>TNHH</i>	:	<i>Trách nhiệm hữu hạn</i>

Những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành, phát triển và quá trình góp vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi là một Công ty thuộc hệ thống tổ chức “Công ty mẹ – Công ty con” Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa và được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000382 ngày 15 tháng 5 năm 2007. Theo Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 18/6/2010 và quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 28/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp (SONADEZI) hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con kể từ ngày 01/07/2010.

Sự hình thành nhiều khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất làm lượng chất thải, nước thải phát sinh ngày càng nhiều làm tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường. Trong khi đó, việc xử lý chất thải đặc biệt là chất thải công nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội.

Với chủ trương phát triển công nghiệp bền vững thì việc bảo vệ môi trường đang là một vấn đề lớn đối với lĩnh vực công nghiệp tại Đồng Nai, đặc biệt là việc xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường đối với lượng nước thải, chất thải rắn phát sinh từ các khu công nghiệp; Tổng công ty Sonadezi quyết định thành lập Công ty CP Dịch vụ Sonadezi để kinh doanh các dịch vụ nhằm mục tiêu góp phần vào sự phát triển của Tổng công ty Sonadezi nói riêng và kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai nói chung; đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông; đảm bảo việc làm và phúc lợi cho người lao động; góp phần tăng thu ngân sách và bảo vệ môi trường các khu công nghiệp và khu dân cư.

Với những nỗ lực không ngừng vươn lên, Công ty CP Dịch vụ Sonadezi (SDV) đang lớn mạnh với một đội ngũ chuyên viên, kỹ thuật viên giàu năng lực và kinh nghiệm. Hiện SDV không chỉ cung ứng hơn 10 loại dịch vụ cho các đối tác trong những khu công nghiệp (KCN) trực thuộc quản lý của Tổng công ty Sonadezi, mà đã chủ động vươn ra bên ngoài, đến được với những đối tác ở các KCN khác bắt đầu từ điểm nhấn là chất lượng và sự đa dạng hóa các loại hình dịch vụ.

Bên cạnh hoạt động chính là dịch vụ môi trường, dịch vụ nhà hàng cũng đang được SDV đầu tư trong hệ thống cung ứng dịch vụ cho các KCN.

Ngoài ra, SDV cung ứng các dịch vụ hỗ trợ khác như: dịch vụ bảo vệ; trồng, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, vệ sinh dân dụng và công nghiệp; dịch vụ quảng cáo, tư vấn tiếp thị và tổ chức sự kiện; dịch vụ thiết kế, thi công hệ thống đèn chiếu sáng, biển báo; dịch vụ duy tu bảo dưỡng các hạng mục hạ tầng; dịch vụ quản lý cao ốc văn phòng, nhà cao tầng...

Đồng thời, SDV đang mở rộng các dịch vụ mới như: kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, dịch vụ vận tải, kho bãi...

Công ty CP Dịch vụ Sonadezi được thành lập theo sự chấp thuận của UBND tỉnh Đồng Nai tại công văn số 2092/UBND-KT ngày 26/03/2007. Theo Điều lệ của công ty đã được các cổ đông sáng lập thông qua ngày 24/04/2007, vốn điều lệ của công ty là 50 tỷ đồng, được góp trong hai năm, gồm đợt 1 là 25 tỷ đồng và đợt 2 là 25 tỷ đồng.

Quá trình góp vốn của Công ty:

* **Góp vốn lần đầu:** 26.350.000.000 đồng

Ngay khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 15/05/2007, các cổ đông của công ty đã tiến hành góp vốn đợt 1, tổng số vốn góp là 26.350.000.000 đồng tương ứng 2.635.000 cổ phần mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần.

Trong đó:

TT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần
I	Cổ đông sáng lập	11	1.525.000
II	Cổ đông khác	266	1.110.000
1	Cổ đông tổ chức	0	0
2	Cổ đông cá nhân	266	1.110.000
	Cộng	277	26.350.000

* **Góp vốn lần 02:** 50.000.000.000 đồng

Các cổ đông đã hoàn tất việc góp vốn đợt 2 theo đúng Điều lệ công ty và vốn chủ sở hữu của công ty đã đủ 50 tỷ đồng theo đúng vốn điều lệ đã đăng ký. Tổng số vốn góp là 50.000.000.000 đồng tương ứng 5.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần.

Trong đó:

TT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần
I	Cổ đông sáng lập	11	2.800.000
II	Cổ đông khác	269	2.200.000
1	Cổ đông tổ chức	0	0
2	Cổ đông cá nhân	269	2.200.000
	Cộng	280	5.000.000

Trong đợt phát hành này, UBCK đã có công văn 2108/UBCK-TT v/v vi phạm các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho Công ty vì đã tự thực hiện chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký công ty đại chúng và các tài liệu giải trình về đợt huy động vốn góp thành lập công ty, UBCK đã ra công văn số 2517/UBCK-TT ngày 11/11/2009 về việc chào bán trên, khẳng định: trong thời gian từ tháng 5/2007 đến tháng 4/2008, CTCP Dịch vụ Sonadezi đã thực hiện 2 đợt góp vốn để thành lập công ty với số vốn điều lệ là 50 tỷ đồng từ 269 cổ đông bao gồm 11 cổ đông sáng lập và 258 cổ đông khác là cán bộ công nhân viên công ty và các cổ đông hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ của Công ty. UBCK đã yêu cầu Công ty tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về chứng khoán và các khiếu nại, khiếu kiện của các cổ đông liên quan đến đợt phát hành đó đồng thời báo cáo tại đại hội cổ đông gần nhất. Công ty cũng đã thông qua với toàn bộ cổ đông đồng ý về hình thức góp vốn trên tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 vào ngày 14/05/2010.

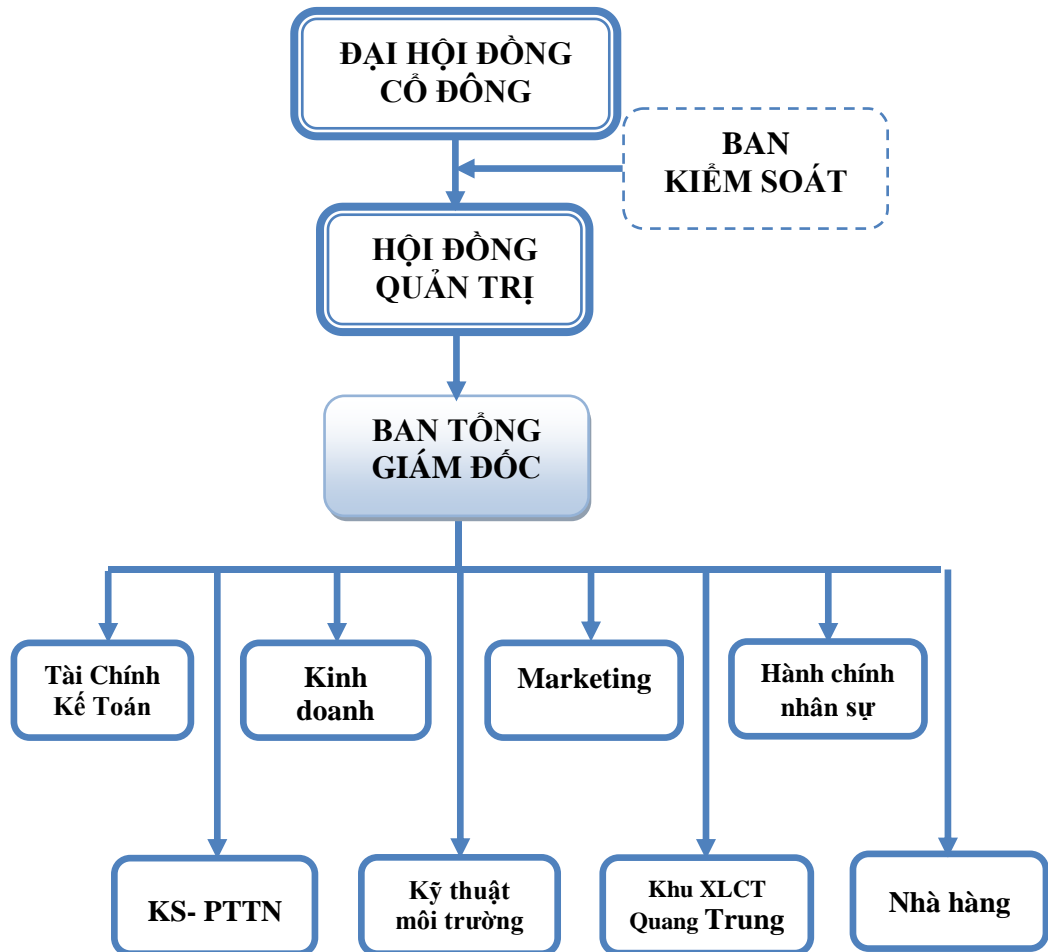
2. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI
Tên tiếng Anh	: SONADEZI SERVICES JOINT-STOCK COMPANY
Trụ sở chính	: 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, P.An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại	: (84.61) 8890888
Fax	: (84.61) 8890199
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	: Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600890938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 15/5/2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 31/05/2010
Website	: www.sonadezi-sdv.com.vn
Email	: dichvusdv@vnn.vn sdv@sonadezi-sdv.com.vn
Vốn điều lệ đăng ký	: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng chẵn)
Ngành nghề kinh doanh chính	: - Xử lý các loại nước thải và chất thải (sinh hoạt, công nghiệp và đô thị). - Thu gom, phân loại, đóng gói và vận chuyển chất thải, rác thải - Dịch vụ tư vấn về kỹ thuật môi trường và tài nguyên - Dịch vụ vệ sinh công nghiệp và dân dụng - Dịch vụ quản lý cao ốc văn phòng, nhà cao tầng - Dịch vụ quảng cáo và tư vấn tiếp thị - Duy tu, bảo dưỡng các hạng mục hạ tầng - Thi công, sửa chữa hệ thống đèn chiếu sáng - Kinh doanh khách sạn nhà hàng. Cung cấp suất ăn công nghiệp - Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa - Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà xưởng, xe du lịch; ...

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- ❖ Trụ sở chính: Số 22B, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Phường An Bình, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- ❖ Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi
Địa chỉ: Số 22B đường 3A, KCN Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- ❖ Nhà hàng Sonadezi
Địa chỉ: Số 35 đường 3A, KCN Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:



a. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là đơn vị có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính năm; bầu và bãi nhiệm HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần đăng ký giao dịch; sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty...

b. Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

c. Ban kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, gồm 3 thành viên. BKS có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

d. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm. Các thành viên HĐQT được kiêm nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu trước HĐQT về việc tổ chức quản lý, điều hành toàn diện các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc phân công, ủy quyền quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Tổng Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công ủy nhiệm.

Các Phòng ban, bộ phận trong Công ty chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc công ty, có chức năng - nhiệm vụ sau:

e. Bộ phận Tài chính kế toán

Quản lý các hoạt động trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán:

- Thực hiện công tác tài chính - kế toán; kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu nợ, thanh toán nợ; quản lý, sử dụng tài sản, ...
- Tổng hợp, phân tích thông tin, số liệu kế toán; đề xuất các giải pháp tài chính nhằm tham mưu cho Ban Lãnh đạo để đưa ra những quyết định quản trị có liên quan.
- Tổ chức, xây dựng kế hoạch đầu tư, kế hoạch sử dụng, huy động vốn có hiệu quả; quản lý tài chính của các dự án đầu tư trong toàn Công ty.
- Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn và định mức kinh tế - kỹ thuật, hệ thống các chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo công tác hạch toán giá thành, hạch toán kế toán và phân tích hiệu quả kinh tế hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty; Công tác lập báo cáo tài chính, quyết toán thuế.
- Hoàn thiện chính sách tài chính - kế toán, thường xuyên cập nhật văn bản chế độ quy định của nhà nước về lĩnh vực tài chính kế toán, thuế và lĩnh vực kinh doanh của công ty.
- Thực hiện quan hệ ngoại giao với các ngân hàng, các cơ quan quản lý Nhà nước về tài chính - kế toán, thuế, cơ quan quản lý Nhà nước ở địa phương.

f. Bộ phận Kiểm soát - Phân tích thí nghiệm

Kiểm soát công tác xử lý nước thải, chất thải; Nghiên cứu, đề xuất các phương pháp, quy trình xử lý nước thải, chất thải. Quản lý, tổ chức thực hiện dịch vụ phân tích thí nghiệm, tu vấn môi trường theo quy định của pháp luật và theo kế hoạch đã được phê duyệt. Cơ cấu gồm hai tổ: tổ Kiểm soát - Phân tích thí nghiệm và tổ Tư vấn môi trường; với chức năng nhiệm vụ:

- Đề xuất, tham gia ý kiến trong việc lập các chương trình, dự án kinh doanh; Tổ chức thực hiện các dịch vụ về phân tích thí nghiệm, dịch vụ tư vấn môi trường.
- Phối hợp kiểm tra, giám sát chất lượng xử lý chất thải của khách hàng và nước thải trước

và sau xử lý tại các công trình xử lý nước thải do Công ty quản lý.

- Lấy mẫu và phân tích kiểm tra chất lượng nước thải của khách hàng, của các công trình xử lý nước thải theo kế hoạch đã được phê duyệt hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc hoặc Bộ phận Môi trường.
- Lấy mẫu phân tích thành phần tính chất các loại chất thải; tổ chức tiếp nhận, nghiên cứu, đề xuất các phương pháp, quy trình xử lý nước thải, chất thải và quy trình kiểm soát chất lượng công tác xử lý chất thải.
- Chuyển giao danh mục chất thải đã tiếp nhận và quy trình xử lý chất thải để Bộ phận Môi trường tổ chức xử lý.

g. Bộ phận kinh doanh

- Tham gia cùng với Ban Tổng Giám đốc hoạch định các chiến lược và kế hoạch phát triển Công ty, phát triển các hoạt động kinh doanh, lập các dự án đầu tư.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch và phối hợp hoạt động của tất cả các đơn vị trong toàn Công ty nhằm đạt được kết quả và hiệu quả kinh doanh chung cao nhất. Đảm bảo kinh doanh đạt và vượt các chỉ tiêu do Ban Tổng Giám đốc đề ra.
- Lập, theo dõi và quản lý các hợp đồng sản phẩm - dịch vụ.
- Tổ chức việc ghi chép kết quả kinh doanh, tổng hợp thông tin chung của toàn Công ty; lập các báo cáo đánh giá hiệu quả kinh doanh. Báo cáo việc xây dựng chiến lược, các kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Tổ chức báo cáo và duy trì mối quan hệ ngoại giao với khách hàng, chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

h. Bộ phận Kỹ thuật môi trường

Quản lý, tổ chức vận hành các công trình xử lý nước thải; gồm các nhà máy: Biên Hòa – Gò Dầu – Long Thành – Nhơn Trạch 2 về quy trình xử lý, khả năng tiếp nhận, phí xử lý, ... theo quy định của pháp luật và kế hoạch đã được phê duyệt. Với nhiệm vụ:

- Kiểm tra giám sát chất lượng nước thải của khách hàng và nước thải trước, sau xử lý tại các công trình xử lý nước thải.
- Vận hành và đề xuất các giải pháp khắc phục sự cố cũng như công tác duy tu bảo dưỡng tại các nhà máy.
- Tham gia vào quy trình xử lý chất thải: tiếp nhận danh mục chất thải và quy trình xử lý chất thải từ Bộ phận kiểm soát và phân tích thí nghiệm để tổ chức xử lý.
- Xem xét yêu cầu về xử lý nước thải, chất thải của khách; cập nhật và cung cấp các tài liệu, thông tin liên quan đến các quy định của Nhà nước, của Công ty về môi trường.

i. Bộ phận Marketing

Với chức năng tham mưu, giúp việc Ban Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo, tổ chức, quản lý, điều hành lĩnh vực Kinh doanh - Thị trường - Marketing:

- Tổ chức, xây dựng và triển khai thực hiện công tác tiếp thị, phát triển các sản phẩm, dịch

vụ của Công ty.

- Chỉ đạo công tác quảng bá thương hiệu, quảng bá sản phẩm – dịch vụ, công tác truyền thông, PR, các chương trình quảng cáo và nhận diện thương hiệu của Công ty.
- Chỉ đạo công tác nghiên cứu tình hình thị trường, giá cả, các đối thủ cạnh tranh, tiếp xúc khách hàng; Xây dựng các chương trình chiết khấu, khuyến mại, chiến lược thâm nhập thị trường,...

j. *Bộ phận Hành chính Nhân sự*

Quản lý lao động của Công ty theo đúng các chế độ chính sách, Bộ Luật Lao động hiện hành và tổ chức thực hiện các chính sách quản trị nguồn nhân lực cho Công ty:

- Tổ chức xây dựng và quản lý định mức lao động, đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương, tiền thưởng, trả lương và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng pháp luật hiện hành, điều lệ tổ chức hoạt động của công ty trong thỏa ước lao động tập thể, quy chế nội bộ do công ty ban hành.
- Lập phương án: quy hoạch cán bộ, tuyển dụng đào tạo cán bộ, điều động và bố trí sắp xếp cán bộ phù hợp với tình hình phát triển của công ty trong từng thời kỳ; đảm bảo chế độ môi trường làm việc cho nhân viên.
- Đề xuất các hình thức quản lý CNV vi phạm hợp đồng lao động, vi phạm quy chế quản lý của doanh nghiệp.
- Tổ chức học tập nội quy công ty, thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, PCCC, ...
- Xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và quy chế phân cấp quản lý trong Công ty.

k. *Khu xử lý chất thải Quang Trung*

Bộ phận này được lập ra theo dự án Đầu tư xây dựng công trình Khu xử lý chất thải Quang Trung. Cơ cấu nhân sự của Bộ phận xử lý chất thải Quang Trung bao gồm: Giám đốc, Tổ trưởng, Phòng Tổng hợp, nhân viên thừa hành (tiếp nhận, kho, kỹ thuật và vận hành). Nhiệm vụ:

- Đề xuất, tham gia ý kiến trong việc lập các chương trình, dự án kinh doanh; hợp đồng xử lý chất thải, phí xử lý; khả năng tiếp nhận ... của Công ty về các dịch vụ xử lý chất thải.
- Lập kế hoạch, tổ chức tiếp nhận và xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng theo quy định.
- Báo cáo khối lượng từng loại chất thải tiếp nhận và xử lý hàng tháng cho các bộ phận có liên quan.
- Đề xuất ý kiến chuyên môn về các yêu cầu kỹ thuật máy móc thiết bị trong việc thực hiện các dịch vụ xử lý chất thải.
- Quản lý sử dụng tài sản, phương tiện, vật tư, máy móc thiết bị hợp lý đạt hiệu quả, đúng tiến độ, đạt chất lượng thực hiện tốt chế độ bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị.
- Phối hợp Bộ phận kiểm soát trong công tác giám sát chất lượng môi trường của toàn khu xử lý; giám sát khí thải tại các công trình xử lý.
- Phối hợp tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về môi trường và các công

việc khác có liên quan

- Cập nhật và cung cấp các tài liệu, thông tin liên quan đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực môi trường.

l. Nhà hàng Sonadezi

Là bộ phận chức năng kinh doanh độc lập với cơ cấu nhân sự gồm: Giám đốc, các trưởng bộ phận Hành chính – Lễ tân, Nhà bếp, Phục vụ, ... có nhiệm vụ:

- Tổ chức phục vụ điểm tâm, cơm trưa văn phòng; tổ chức tiệc cưới, liên hoan, hội nghị, họp mặt công ty; ... cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu.
- Xây dựng, thực hiện các kế hoạch kinh doanh, tiếp thị, quảng cáo; các chính sách thu hút khách hàng, khuyến mãi; các mục tiêu, giải pháp chiến lược phát triển và đầu tư theo định hướng phát triển chung của Công ty.
- Xác định nhu cầu tuyển dụng nhân viên và bố trí hợp lý theo từng công việc, phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên tại Nhà hàng.
- Phối hợp với Phòng tài chính kế toán thực hiện công tác thu – chi, theo dõi hợp đồng, công nợ theo quy định.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.
- Sử dụng tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tại Nhà hàng; đảm bảo thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, ... tuân thủ các quy định của Nhà nước về lĩnh vực kinh doanh nhà hàng.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (tính đến ngày 30/06/2010)

T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Phát triển KCN Biên Hòa	Số 1, KCN BH1, đường số 1, P. An Bình, TP. BH, Đồng Nai	1.000.000	20%
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ môi trường đô thị Biên Hòa	KP2, Tỉnh lộ 24, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	500.000	10%
3	Công ty CP Phát triển Đô thị Công Nghiệp Số 2	239/17, KP2, Quang Vinh, Biên Hòa, Đồng Nai	250.000	5%
4	Công ty CP Sonadezi Long Thành	KCN Long Thành, Xã Tam An, H. Long Thành, Đồng Nai	250.000	5%

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Căn cứ vào Giấy chứng nhận ĐKKD số 4703000382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 15/5/2007, số cổ phần của các cổ đông sáng lập theo quy định sẽ bị hạn chế chuyển nhượng đến ngày 15/05/2010. Vào thời điểm hiện tại, các cổ đông này đã không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

Số cổ phần và tỷ lệ sở hữu của cổ đông sáng lập của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2010 như sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty phát triển KCN	1.000.000	20%
2	Công ty CP Sonadezi Châu Đức	150.000	3%
3	Công ty TNHH Tiên Triết	100.000	2%
4	Công ty CP Đầu tư Xây dựng và vật liệu Đồng Nai	100.000	2%
5	Công ty CP Công trình Giao Thông Đồng Nai	100.000	2%
6	Công ty TNHH 1 thành viên Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	100.000	2%
7	Công ty TNHH MTV Dịch vụ môi trường đô thị Biên Hòa	500.000	10%
8	Công ty CP Phát triển đô thị Công nghiệp số 2	250.000	5%
9	Công ty CP Sonadezi Long Thành	250.000	5%
10	Công ty CP Xây dựng Sonadezi	100.000	2%
11	Công ty TNHH Dịch vụ Quảng cáo C.M.N	150.000	3%
Tổng cộng		2.800.000	56%

Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi tính đến ngày 30/06/2010 như sau:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VNĐ)
1	Cổ đông trong nước	5.000.000	100%	50.000.000.000
	Cổ đông tổ chức	2.818.500	56,37%	28.185.000.000
	Cổ đông cá nhân	2.181.500	43,63%	21.815.000.000
2	Cổ đông nước ngoài	0	0%	0
	Cổ đông tổ chức	-	-	-
	Cổ đông cá nhân	-	-	-
	Tổng	5.000.000	100%	50.000.000.000

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con:

Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi

- + Địa chỉ: 22B đường 3A, KCN Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- + Giấy chứng nhận ĐKKD số 3601635899, đăng ký thay đổi lần 1, ngày 10 tháng 06 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.
- + Ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ
- + Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng
- + Tỷ lệ phần sở hữu đối với công ty con: 100% vốn
- + Vốn thực góp hiện tại: 2.000.000.000 đồng

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Lĩnh vực hoạt động và sản phẩm dịch vụ chính

Thực hiện theo chiến lược ngay từ ngày đầu mới được thành lập, Công ty kinh doanh các dịch vụ theo định hướng phát triển của Tổng công ty Sonadezi, các Khu Công nghiệp trên địa bàn và của cả tỉnh Đồng Nai nói chung. Hiện tại CTCP Dịch vụ Sonadezi phát triển và hoạt động trên lĩnh vực chính sau:

a. Dịch vụ nhà hàng:

Thực hiện các dịch vụ tổ chức tiệc cưới, liên hoan, sinh nhật, họp mặt cuối năm, gặp gỡ doanh nghiệp, giới thiệu sản phẩm. Phục vụ cơm trưa văn phòng, cung cấp suất ăn công nghiệp.

Công ty có một hệ thống nhà hàng cung cấp dịch vụ ăn uống trong khu công nghiệp. Cụm Nhà hàng được đặt tại KCN-Biên Hòa 2 có khuôn viên rộng rãi, trang thiết bị hiện đại, tiện nghi như: hệ thống máy chiếu sử dụng cho hội nghị, Wifi Internet... gồm:

- Nhà hàng lớn: sức chứa 1.000 chỗ ngồi, phục vụ cho tiệc cưới, hội thảo, tổ chức sự kiện, phục vụ liên hoan sinh nhật, ...
- Nhà hàng VIP chuyên phục vụ các món ăn đặc sản ba miền, cơm trưa văn phòng, điểm tâm giải khát...



Nhà hàng Sonadezi

b. Dịch vụ môi trường:

Đây là dịch vụ truyền thống của Công ty, thực hiện các dịch vụ về môi trường cho các công ty trong các Khu công nghiệp và mở rộng hơn là những Công ty bên ngoài với đội ngũ cán bộ - nhân viên lành nghề đã được đào tạo chính quy, chuyên sâu và có kinh nghiệm về các chuyên ngành hóa công nghệ, hóa phân tích, vi sinh, kỹ thuật công nghệ môi trường, kỹ thuật điện, xử lý nước thải và vận hành hệ thống xử lý nước thải, xử lý chất thải và vận hành hệ thống xử lý chất thải ... Công ty cũng đã xây dựng một Phòng thí nghiệm (PTN) chuyên về nghiên cứu, phân tích trong các lĩnh vực: nước cấp, nước thải, không khí, chất thải; và Phòng thí nghiệm được công nhận theo Quyết định số 258/QĐ-CNCL ngày 26/6/2008 Quyết định mở rộng phạm vi công nhận PTN số 503/QĐ-CNCL ngày 13/10/2008 do Văn phòng công nhận chất lượng thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp; Đạt Chứng chỉ công nhận PTN theo ISO/IEC 17025:2005 mang mã số VILAS 310.

Các loại hình dịch vụ môi trường bao gồm:

- Dịch vụ tư vấn môi trường
 - Phân tích nước (nước thải nước mặt, nước ngầm), khí thải (khí môi trường xung quanh, khí thải công nghiệp).
 - Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), Bản cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, Báo cáo giám sát môi trường cho các doanh nghiệp, các Khu công nghiệp.
 - Lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục xin cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.
 - Tổ chức huấn luyện đào tạo, truyền thông về lĩnh vực bảo vệ môi trường.
 - Tư vấn các vấn đề liên quan đến lĩnh vực môi trường: các quy định, quản lý, phân loại, thu gom chất thải... tại doanh nghiệp.
 - Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và thi công xây dựng các công trình cấp nước, xử lý nước thải/ chất thải.
 - Mua bán, sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị môi trường.
 - Các dịch vụ khác liên quan đến việc bảo vệ môi trường.
- Dịch vụ xử lý nước thải
 - Xử lý các loại nước thải công nghiệp phát sinh trong quá trình sản xuất.
 - Quản lý và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của các Khu công nghiệp, hệ thống xử lý sơ bộ của doanh nghiệp.
- Dịch vụ xử lý chất thải
 - Xử lý các loại chất thải sinh hoạt, công nghiệp nguy hại và đô thị.
 - Thu gom, phân loại, đóng gói và vận chuyển chất thải, rác thải.
 - Đầu tư, quản lý và vận hành khu xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp.
 - Tư vấn công tác quản lý chất thải nguy hại.
 - Lập hồ sơ xin cấp Sổ đăng ký quản lý chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

- Lập báo cáo tình hình quản lý chất thải của Chủ nguồn thải chất thải nguy hại.



Phòng thí nghiệm



NM XLNT Biên Hòa 2

c. Dịch vụ bảo vệ:

Ngày 01/05/2009, Công ty SDV chính thức thành lập Công ty con là Cty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi. Công ty Dịch vụ bảo vệ Sonadezi hiện là nhà cung cấp chuyên nghiệp dịch vụ bảo vệ các Khu Công nghiệp, khu dân cư, nhà máy...

Các đối tác hiện nay đơn cử như là KCN Biên Hòa 1,2; KCN Gò Dầu; KCN Châu Đức; KCN Xuân Lộc; khu dân cư An Bình...



Đội ngũ nhân viên bảo vệ

d. Các dịch vụ khác:

- ❖ Dịch vụ quảng cáo, tổ chức lễ khởi công, lễ khai trương, khánh thành, giới thiệu sản phẩm, hội nghị khách hàng, gặp gỡ doanh nghiệp.
- ❖ Dịch vụ khu công nghiệp: dịch vụ vệ sinh công nghiệp và dân dụng; Thiết kế, cung cấp, trồng và chăm sóc cây xanh; Thi công hệ thống đèn chiếu sáng, quảng cáo, biển báo; Duy tu bảo dưỡng các hạng mục hạ tầng; Quản lý cao ốc văn phòng, nhà cao tầng; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng...



Khuôn viên KCN Biên Hòa 2

➤ *Cơ cấu doanh thu của Công ty theo lĩnh vực hoạt động như sau:*

Đơn vị tính: đồng

TT	Doanh thu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng/giảm	09 tháng năm 2010
1	Dịch vụ môi trường	28.563.511.174	36.899.354.394	29,18%	28.910.042.150
2	Dịch vụ bảo vệ	3.537.127.275	3.941.693.837	11,44%	3.479.799.994
3	Doanh thu khác	7.088.473.455	11.080.737.140	56,32%	10.643.856.502
	Cộng	39.189.111.904	51.921.785.371		43.033.698.646

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010

➤ *Lợi nhuận gộp theo lĩnh vực hoạt động:*

Đơn vị tính: đồng

TT	Lợi nhuận	Năm 2008	Năm 2009	% tăng/giảm	09 tháng năm 2010
1	Dịch vụ môi trường	6.248.882.390	12.816.607.140	105,10%	7.901.026.756
2	Dịch vụ bảo vệ	721.896.948	855.298.966	18,48%	493.013.110
3	Lợi nhuận khác	-294.783.722	503.234.592	-	461.654.987
	Cộng	6.675.995.616	14.175.140.698		8.855.694.853

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010

➤ *Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		09 tháng năm 2010	
	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần
Doanh thu thuần	39.189.111.904		51.921.785.371		43.033.698.646	
Giá vốn hàng bán	32.513.116.288	83,0%	37.746.644.673	72,7%	34.178.003.793	79,42%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.722.591.414	9,5%	5.633.633.154	10,8%	3.769.931.609	8,76%
Chi phí tài chính	-	-	22.633.333	0,04%	43.400	0,00%
Chi phí khác	225.945.442	0,6%	14.021.713	0,03%	30.000.000	0,07%
Tổng chi phí	36.461.653.144	93,1%	43.416.932.873	83,57%	37.977.978.802	88,25%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010

Mức tổng chi phí trên doanh thu thuần bình quân khoảng 87% và công ty cũng đã duy trì được mức chi phí cho giá vốn hàng bán xấp xỉ 77,6% trên doanh thu thuần qua các năm. Mức tỷ lệ này giúp cho Công ty ổn định được lợi nhuận, bảo đảm được mức cổ tức cho cổ đông.

7.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh

Mục tiêu chủ yếu của Công ty là phát triển dịch vụ môi trường. Do đó, mọi hoạt động chiến lược trong giai đoạn tới là nhằm tạo nên một hình ảnh thống nhất về Công ty CP Dịch vụ Sonadezi là doanh nghiệp thân thiện với môi trường, có những đóng góp tích cực cho việc bảo vệ và giữ gìn môi trường. Trong những năm sắp tới, Công ty có những chiến lược chính như sau:

- ❖ Công ty đã đặt kế hoạch đạt doanh thu 47,9 tỷ đồng và 50,9 tỷ đồng cho các năm 2010 và 2011, và trong tương lai trở thành một trong các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ môi trường hàng đầu của tỉnh Đồng Nai.
- ❖ Luôn luôn duy trì và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý của Phòng thí nghiệm theo ISO/IEC 17025:2005; và đảm bảo chất lượng hoạt động xử lý nước thải, chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường.
- ❖ Công ty trước mắt sẽ tập trung xây dựng cơ cấu khách hàng ổn định, thường xuyên trong các khu công nghiệp trực thuộc Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp (SONADEZI); sau đó sẽ tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng thị trường đến các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các vùng phụ cận.
- ❖ Chú trọng xây dựng, củng cố hiệu quả hoạt động tiếp thị của Công ty. Công ty quan tâm đến công tác tổ chức hội nghị khách hàng, các buổi hội thảo về môi trường thường niên... với mục đích quảng bá về Công ty, tạo cơ hội gặp gỡ, trao đổi; tạo sự gần gũi, gắn bó giữa công ty và khách hàng, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Công ty luôn

thực hiện và duy trì chính sách chất lượng, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của khách hàng, thu hút các khách hàng tiềm năng, mở rộng thị phần bằng uy tín và chất lượng dịch vụ.

- ❖ Xây dựng hình ảnh, thương hiệu công ty gắn với hoạt động bảo vệ môi trường; với các cam kết và uy tín của Công ty CP Dịch vụ Sonadezi (SDV) về môi trường qua hình ảnh logo của Công ty:



- ❖ Xúc tiến công tác triển khai Dự án khu xử lý chất thải Quang Trung sớm đi vào hoạt động, đây là dự án lớn và là mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty. Mục tiêu của dự án là xây dựng và hình thành một khu xử lý chất thải với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ: thu gom và vận chuyển chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại; xử lý, tái chế, tái sử dụng và tiêu hủy chất thải; Đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng để cho các nhà đầu tư thuê mặt bằng trên diện tích 38,9ha đã được phê duyệt thuộc dự án.

8. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm vừa qua

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009 và 09 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% Tăng/ giảm	09 tháng đầu năm 2010
1	Tổng giá trị tài sản	63.411.341.062	82.802.615.840	30,58%	88.388.020.647
2	Doanh thu thuần	39.189.111.904	51.921.785.371	32,49%	43.033.698.646
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	7.094.921.740	13.377.697.903	88,55%	7.825.674.806
4	Lợi nhuận khác	(179.862.966)	705.010.345	-	414.526.822
5	Lợi nhuận trước thuế	6.915.058.774	14.082.708.248	103,65%	8.240.201.628
6	Lợi nhuận sau thuế	6.915.058.774	13.227.187.362	91,28%	8.181.232.157
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.475	2.645	79,32%	1.636
9	Tỷ lệ LN chi trả cổ tức	43,38%	49,14%	5,76%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010

Qua ba năm sau khi thành lập, hoạt động của Công ty đã dần dần phát triển và ổn định. Bình quân mức doanh thu hằng năm đạt 46 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt được trên 10 tỷ đồng (cho 02 năm 2008 và 2009). Năm 2008 nền kinh tế thế giới rơi vào khủng hoảng và kinh tế Việt Nam cũng gặp nhiều khó khăn nhưng mức doanh thu cả năm của doanh nghiệp đạt 39,1 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 6,92 tỷ đồng, có nguồn cổ tức trả cho các cổ đông kể từ khi đi vào hoạt động từ tháng 07/2007.

Tiếp tục đứng vững trên mục tiêu của mình, năm 2009, doanh thu Công ty tăng 32%, đạt 51,9 tỷ đồng. Chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu là hoạt động xử lý nước thải cho các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp, chiếm khoảng 71% trong cơ cấu doanh thu. Hoạt động của Nhà hàng Sonadezi đã mang lại doanh thu khoảng 4,3 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ lệ 8% trên tổng doanh thu. Phần còn lại là từ hoạt động khác như tư vấn môi trường, dịch vụ bảo vệ, xử lý dung môi gốc nước, hoạt động kiểm soát, phân tích thí nghiệm và doanh thu khác, chiếm tỷ lệ khoảng 21% trên tổng doanh thu.

Lợi nhuận sau thuế năm 2009 của công ty đạt trên 13 tỷ đồng chiếm 25% so với doanh thu. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tài sản là 16%; tăng 5,07% so với năm 2008. Từ những kết quả đạt được, Công ty đã đảm bảo mức cổ tức tăng từ 6% lên 13% trong năm 2009.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

➤ Thuận lợi:

- Được sự hỗ trợ, hợp tác của các công ty thành viên trong cùng Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên kỹ thuật được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, luôn được cập nhật kiến thức.
- Được cấp chứng chỉ chứng nhận của hệ thống quản lý phòng thí nghiệm Villas 310 ISO/IEC, áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 17025:2005
- Là ngành nghề được nhiều ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước như miễn thuế trong những năm đầu hoạt động và giãn thuế cho những năm sau, ưu đãi về vốn vay, ...
- Vấn đề môi trường đang được đặt lên hàng đầu cùng với quy định ngày càng chặt chẽ của Nhà nước về môi trường, xả thải.

➤ Khó khăn, hạn chế:

- Các chính sách vĩ mô liên tục được áp dụng để hạn chế lạm phát và sự ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Lãi suất ngân hàng thay đổi liên tục, cao điểm lên đến 21%, Ngân hàng Nhà nước thắt chặt tiền tệ, hạn chế nhập khẩu, tỷ giá hối đoái biến động làm ảnh hưởng tới tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.
- Đối tác siết chặt tín dụng. Các khoản nợ khó đòi có thể tăng do khách hàng gặp khó khăn về kinh tế.
- Các hoạt động về môi trường chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố đặc thù dẫn đến việc chi phí cho hoạt động này có khi vượt ra khỏi dự toán của Công ty.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Theo khảo sát, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện chỉ có Cty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường đô thị Biên Hoà và 08 hợp tác xã cùng một số cơ sở thu gom trên địa bàn các Huyện thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, chủ yếu là rác thải sinh hoạt. Ngoài ra, có hai doanh nghiệp là DNTN Tân Phát Tài và Công ty CP Dịch vụ Sonadezi có chức năng trong hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, lưu giữ, xử lý và tiêu hủy chất thải nguy hại. Ngoài ra, còn có sự tham gia của khoảng 05 đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại đăng ký tại TP. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Tỉnh đã đầu tư và trang bị 04 lò đốt chất thải y tế đặt tại các Bệnh viện để phục vụ cho việc xử chất thải y tế của 13 đơn vị thuộc khu vực Tp. Biên Hòa và các vùng phụ cận. Trong lĩnh vực xử lý chất thải, công ty CP Dịch vụ Sonadezi được đánh giá là công ty áp dụng công nghệ vượt trội cho mảng này cùng với đội ngũ cán bộ, kỹ thuật viên phân tích nhiều kinh nghiệm có trình độ cao; hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đi vào ổn định và phát triển chỉ sau 03 năm đi vào hoạt động.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo kết quả điều tra khảo sát đánh giá về nhu cầu và năng lực phát triển ngành công nghiệp môi trường tại 20 tỉnh, thành trên cả nước của Bộ Công Thương, kết quả đánh giá sơ bộ ban đầu cho thấy thị trường cho ngành công nghiệp môi trường ở Việt Nam có tiềm năng tương đối lớn. Lượng chất thải rắn phát thải hiện nay khoảng 30 triệu tấn và mức tăng trưởng hàng năm khoảng 7%. Ước tính nhu cầu thị trường cho lĩnh vực xử lý chất thải rắn hàng năm khoảng 2.340 tỷ đồng và dự báo đến năm 2010 đạt khoảng 3.900 tỷ. Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới, tiềm năng tái chế chất thải rắn công nghiệp cũng là rất cao, ở nhiều ngành tỷ lệ chất thải có khả năng tái chế đạt hơn 80%. Mỗi năm sẽ tiết kiệm được 54 tỷ đồng nếu mỗi cơ sở sản xuất của 6 ngành công nghiệp tái chế 50% lượng chất thải của cơ sở mình.

Đồng Nai là tỉnh thuộc Miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng phát triển kinh tế trọng điểm phía Nam; trong vòng 10 năm trở lại đây, GDP của Đồng Nai liên tục tăng với tốc độ trung bình hàng năm cao hơn so tốc độ trung bình cả nước. Năm 2009, Đồng Nai đạt mức tăng trưởng GDP 9,3% (so với mức tăng trưởng GDP cả nước là 5,32%) với 29 khu công nghiệp đang hoạt động trên tổng diện tích 9.076 ha và 42 cụm công nghiệp tiểu thủ công nghiệp với diện tích 2.023 ha. Do tốc độ phát triển đô thị - công nghiệp cùng với sự hình thành nhiều khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất dẫn đến lượng chất thải, nước thải phát sinh ngày càng nhiều làm tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường. Trong khi đó, việc xử lý chất thải đặc biệt là chất thải công nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; việc quản lý chất thải vẫn chưa được thực hiện một cách đồng bộ và chặt chẽ, một số đơn vị đã tổ chức thu gom và đổ trái phép hoặc trao đổi mua bán dưới dạng phế liệu. Khu vực phân loại, lưu giữ chất thải tại nguồn chưa được thực hiện triệt để; đặc biệt chưa có bãi chôn lấp chất thải nguy hại đúng quy định.

Với chủ trương phát triển công nghiệp bền vững thì việc bảo vệ môi trường đang là một vấn đề lớn đối với sự phát triển của tỉnh Đồng Nai nói chung và đặc biệt là việc xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường đối với lượng nước thải, chất thải rắn phát sinh từ các khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh nói riêng. Để đáp ứng được yêu cầu đó, hoạt động của CTCP Dịch vụ Sonadezi càng ngày càng được mở rộng về dịch vụ môi trường không chỉ cho khu công nghiệp Biên Hòa mà có khả năng mở rộng cho các khu vực kế cận.

Bên cạnh đó, dịch vụ nhà hàng khách sạn cũng đang là một mảng có triển vọng mang lợi nhuận cho công ty.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Phát triển khu công nghiệp gắn liền với hình thành các vùng kinh tế trọng điểm, trung tâm đô thị lớn, thu hút lao động, tạo việc làm cho người lao động. Đó là mục tiêu của Nhà nước nhưng bên cạnh đó phát triển bền vững Khu công nghiệp trên nền tảng tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường cũng là xu hướng và là vấn đề cấp thiết cần quan tâm của các cấp, các ngành và toàn xã hội. Cũng theo thông tư số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15/07/2009 Quy định rất cụ thể chi tiết về quản lý và bảo vệ môi trường Khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp; và hạn đến ngày 31/12/2010 các khu công nghiệp phải xây dựng và đưa vào sử dụng nhà máy xử lý nước thải tập trung.

Nắm vững định hướng phát triển của Nhà nước, Công ty đã xây dựng mục tiêu tập trung vào mảng dịch vụ môi trường để xử lý các loại chất thải từ công nghiệp và đô thị; các công tác tư vấn kỹ thuật môi trường đều nhằm mục tiêu hỗ trợ phát triển khu công nghiệp và bảo vệ môi trường.

10. Chính sách đối với người lao động

✓ Tổng số lao động

Tổng số lao động tính đến ngày 30/06/2010 là 108 người. Mức lương trung bình là 4.000.000 đồng/người/tháng.

✓ Trình độ chuyên môn

+ Trên đại học	:	04 người
+ Đại học	:	28 người
+ Cao đẳng, trung cấp, nghiệp vụ	:	54 người
+ Lao động phổ thông	:	22 người
Tổng số	:	108 người

Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ văn hóa và chuyên môn kỹ thuật khá cao, 30% có trình độ đại học và trên đại học, 50% trình độ cao đẳng, trung cấp và nghiệp vụ; và 84% đang ở độ tuổi thanh niên. Tuy mới thành lập nhưng đội ngũ cán bộ đã được

tuyển chọn, không ngừng được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhất là trong lĩnh vực môi trường. Đi kèm theo đó, công ty áp dụng chính sách trả lương thỏa thuận và chế độ thu hút, trọng dụng nhân tài nên đã tạo điều kiện tương đối tốt để cán bộ yên tâm gắn bó, có dịp trải nghiệm đóng góp xây dựng cho công ty.

✓ **Chính sách tuyển dụng**

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty, Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật của cán bộ công nhân viên. Mục tiêu chính sách tuyển dụng của Công ty CP Dịch vụ Sonadezi là thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, tiềm năng và thiện chí của ứng viên. Nguyên tắc tuyển dụng công bằng tại mọi thời điểm và đối với mọi ứng viên. Công ty ưu tiên tuyển dụng những lao động có trình độ và kinh nghiệm, nhất là trong lĩnh vực môi trường, xử lý chất thải.

✓ **Chính sách đào tạo**

Mọi cá nhân khi đã trở thành thành viên chính thức của Cty CP Dịch vụ Sonadezi đều được tham dự các khoá đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng, khả năng của mình. Công ty coi đào tạo là một cách đầu tư vào nguồn nhân lực của Công ty. Công ty thường xuyên cử nhân viên tham gia các khóa đào tạo kiến thức, kỹ năng thực hiện các ngành nghề, dịch vụ phù hợp với yêu cầu công việc và định hướng phát triển của Công ty; thường xuyên cử các nhóm CB.CNV đi tham quan học hỏi kinh nghiệm, tham gia các buổi hội thảo về môi trường nhằm hoàn thiện hơn kỹ năng và trình độ của người lao động. Công ty luôn tạo điều kiện cho CB.CNV cập nhật, tham gia các khoá tập huấn về chế độ chính sách mới của Nhà nước.

✓ **Chính sách phát triển**

Ban Lãnh đạo đề cao trách nhiệm, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài để trao trọng trách. Sự đóng góp của nhân viên được khích lệ, động viên kịp thời và xứng đáng dưới hình thức vật chất và tinh thần. Các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn được truyền đạt đến từng nhân viên nhằm triển khai và phát huy tối đa hiệu quả của cá nhân và tổ chức.

✓ **Chính sách duy trì nhân lực và quan hệ lao động**

- Công ty áp dụng chính sách đãi ngộ và trả công lao động xứng đáng với đóng góp của mỗi thành viên. Công ty xây dựng, công bố Quy chế lương, thưởng phù hợp với từng vị trí chức danh công việc; ký hợp đồng lao động theo đúng Luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng; đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...
- Công ty cam kết đáp ứng đầy đủ các trang thiết bị và điều kiện làm việc phù hợp cho nhân viên. Thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày.
- Công ty xây dựng và phát triển một môi trường làm việc trẻ trung, năng động, sáng tạo mà chuyên nghiệp. Ngoài năng lực chuyên môn, nhân viên có cơ hội tự phát triển và phát huy những tố chất đặc biệt của mình thông qua sự tương tác với các thành viên khác trong

công việc hàng ngày và trong các hoạt động tập thể; qua việc tổ chức các buổi hội thao, văn nghệ, các buổi tham quan nghỉ dưỡng.

- Thành lập đầy đủ tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, ... theo luật định; ngoài ra còn có các Hội, Ban phục vụ nhu cầu, quyền lợi cho người lao động. Tham gia phong trào, tổ chức Đoàn, Hội trong cơ cấu tổ chức chung của Tổng Công ty Phát triển KCN (SONADEZI).

✓ **Chính sách lương, thưởng, trợ cấp**

Chính sách lương, phụ cấp của công ty thực hiện thống nhất theo Quy chế lương đã được ban hành; phù hợp với luật định. Căn cứ vào tình hình thực tế, hiệu quả đóng góp và mức độ hoàn thành công việc của người lao động để xét tăng lương và khen thưởng theo đúng quy định.

Ngoài ra, Công ty có chính sách trợ cấp ăn trưa, trợ cấp đi lại, điện thoại cho cán bộ nhân viên được phân chia theo cấp bậc, vị trí tại Công ty.

11. Chính sách cổ tức

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức trả cho số vốn thực góp sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

Công ty đi vào hoạt động từ tháng 7/2007. Công ty bắt đầu thực hiện chi trả cổ tức từ năm 2008. Tỷ lệ cổ tức qua các năm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Tăng/giảm 2008 so với 2009	Năm 2010 (dự kiến)
Tỷ lệ cổ tức chi trả	6%	13%	7%	14%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi

12. Tình hình tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ ba của Công ty.

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình và vô hình. TSCĐ được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	08 – 15
Máy móc thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 06
Tài sản cố định khác	05

b) Đầu tư dài hạn khác:

Bao gồm các khoản đầu tư vào cổ phiếu của các công ty:

Công ty	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ của SDV	Chi tiết
Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	700.000	1,00%	- Kinh doanh: Đầu tư hạ tầng KCN, cụm CN, khu dân cư; Tư vấn thiết kế, tư vấn quản lý dự án; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. - Vốn điều lệ: 700 tỷ đồng
Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	804.290	2,68%	- Ngành nghề HĐ: kinh doanh bất động sản; cung cấp nước sạch, tư vấn đầu tư; xử lý nước thải, rác thải; cho thuê xe máy móc thiết bị; vận tải - Vốn điều lệ: 300 tỷ đồng
Công ty TNHH Xăng dầu Nam Việt	300.000	15,00%	- Ngành nghề KD: trạm trung chuyển xăng dầu, kinh doanh & vận tải xăng dầu; vận tải hành khách và hàng hóa; Kinh doanh bất động sản - Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng

Nguồn: CTCP Dịch vụ Sonadezi (số liệu ngày 30/06/2010)

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản nợ phải trả, không có khoản nợ quá hạn.

d) Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ, hằng năm trước khi chia cổ tức cho các cổ đông; Công ty sẽ sử dụng một phần lợi nhuận sau thuế để trích lập quỹ dự phòng và các quỹ khác theo quy định của pháp luật:

- Tỷ lệ trích lập Quỹ đầu tư phát triển: theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Tỷ lệ trích lập Quỹ dự phòng Tài chính: 5% lợi nhuận sau thuế đến khi số dư quỹ bằng 10% vốn điều lệ thì không trích lập nữa.
- Tỷ lệ trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi: theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tình hình trích lập các quỹ của Công ty như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
1	Quỹ đầu tư phát triển	1.259.513.739	5.416.879.822	5.171.202.562
2	Quỹ dự phòng tài chính	366.246.936	1.016.460.085	934.567.332
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	1.063.017.621	3.608.629.338	2.205.833.985
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	293.899.118	690.624.844	581.098.514
5	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ (*)	-	-	690.624.844

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009 và BCTC hợp nhất 6 tháng năm 2010

(*) Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ: trích 5% thu nhập tính thuế hàng năm trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp (theo thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp). Doanh nghiệp bắt đầu trích lập Quỹ từ năm tài chính 2009. Trong năm tài chính 2010 việc trích lập Quỹ theo quy định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 về việc hướng dẫn bổ sung chế độ kế toán Doanh nghiệp có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký.

e) Tình hình dư nợ vay

Công ty không có các khoản nợ vay quá hạn.

Công ty không sử dụng vay nợ ngân hàng nên không có dư nợ vay tại thời điểm 31/12/2009 và 30/09/2010.

f) Các khoản phải thu

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	3.196.095.131	8.433.024.083	6.518.921.679
1	Phải thu của khách hàng	2.282.044.149	1.287.841.958	3.010.878.604
2	Trả trước cho người bán	744.930.530	6.973.650.898	2.021.352.651
3	Các khoản phải thu khác	169.120.452	171.531.227	1.486.690.424
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	3.196.095.131	8.433.024.083	6.518.921.679

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010

g) Các khoản phải trả
Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
I	Nợ ngắn hạn	7.919.118.421	14.408.021.638	21.117.881.773
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
2	Phải trả người bán	310.703.881	1.455.826.112	612.408.459
3	Người mua trả tiền trước	486.983.011	868.976.769	418.051.850
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.792.000	956.601.070	82.770.237
5	Phải trả người lao động	2.352.534.035	3.245.975.060	3.964.995.267
6	Chi phí phải trả	4.727.426.616	7.805.453.058	12.001.963.532
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	35.678.878	75.189.569	1.831.858.443
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	2.205.833.985
II	Nợ dài hạn	52.036.182	76.860.381	795.212.925
1	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	52.036.182	76.860.381	70.665.581
2	Doanh thu chưa thực hiện	-	-	33.922.500
3	Quỹ Phát triển KH&CN (**)	-	-	690.624.844
	Tổng cộng	7.971.154.603	14.484.882.019	21.913.094.698

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009 và BCTC hợp nhất 6 tháng năm 2010

() Quỹ khen thưởng phúc lợi được trình bày trong phần Nợ ngắn hạn theo Thông tư số 244/2009/TT-BTC của bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2009 về Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp và bắt đầu thực hiện thay đổi vào năm 2010.*

*(**) Quỹ Phát triển KH&CN được trích lập theo quy định tại Thông Tư số 244/2009/TT-BTC về việc hướng dẫn bổ sung chế độ kế toán Doanh nghiệp có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày 31/12/2009.*

h) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế theo qui định của Nhà nước, không có khoản thuế nộp chậm.

Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT cho từng mặt hàng như sau:

- Hoạt động xử lý nước thải: 10%
- Hoạt động xử lý chất thải, nước thải đối với các DN chế xuất: 0%
- Cung cấp nước, vận chuyển chất thải: 5%
- Các hoạt động khác: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Năm 2009 là năm thứ ba Công ty kinh doanh có lãi nên được hưởng ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009
1. Các hệ số thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	5,11	2,36
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,97	2,30
2. Các hệ số cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	12,57%	17,49%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	14,66%	22,38%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	28,63	46,80
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,62	0,63
4. Tỷ suất sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	17,65%	25,48%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12,72%	20,44%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	10,91%	15,97%
Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	18,10%	25,77%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2009

Cơ cấu vốn của Công ty được duy trì ở mức giảm thiểu rủi ro, hệ số nợ trên tổng tài sản trung bình vào khoảng 18%. Công ty không phát sinh khoản nợ vay ngân hàng.

Tỷ suất sinh lời tăng dần qua các năm. Mặc dù năm 2008 chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, chi phí đầu vào tăng cao nhưng với những nỗ lực ổn định, Công ty vẫn duy trì mức sinh lời, tỷ suất lợi nhuận trong năm là 17,65%. Đến năm 2009, tiếp tục phát huy những thế mạnh của mình tăng doanh thu và giảm thiểu chi phí, tỷ suất lợi nhuận sau thuế tăng lên 25,48% (tăng 7,83%). Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu đạt được 20,44% vào năm 2009.

Lợi nhuận có xu hướng tăng qua 2 năm 2008 và 2009, trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bình quân hai năm chiếm 21,93% doanh thu thuần.

13. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**13.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch
Ông Trần Quang Thỏ	Thành viên
Ông Vũ Trọng Dũng	Thành viên
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Bạch Văn Hiền	Thành viên
Ông Nguyễn Chí Kiên	Thành viên
Ông Trần Hòa Hiệp	Thành viên

Các thông tin về các thành viên HĐQT như sau:
✓ Chủ tịch HĐQT – Bà Lương Minh Hiền

<i>Giới tính</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	10/11/1975
<i>Nơi sinh:</i>	Tuyên Quang
<i>CMND:</i>	271754806, ngày cấp 11/6/2003, nơi cấp: Đồng Nai
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Yên Bái
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	29/A, Tổ 3, Khu phố 1, P.Tân Hiệp, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	061 8890888
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
<i>Quá trình công tác</i>	
+ <i>Từ 10/1997 – 6/2003:</i>	Phòng kinh doanh Xí nghiệp Hạ tầng KCN Biên Hòa II, Công ty Phát triển KCN Biên Hòa.
+ <i>Từ 7/2003 – 6/2007:</i>	Trưởng phòng kinh doanh Xí nghiệp Dịch vụ KCN Sonadezi, trực thuộc Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
+ <i>Từ 7/2007 đến 1/2008:</i>	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.
+ <i>Từ 1/2008 đến 4/2009:</i>	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.
+ <i>Từ 4/2009 đến nay:</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<i>Số CP nắm giữ (30/06/2010)</i>	520.000 cổ phần, chiếm 10,4 % vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu của Tổng Công ty Phát triển Khu Công nghiệp :</i>	500.000 cổ phần, chiếm 10 % vốn điều lệ
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	20.000 cổ phần, chiếm 0,4 % vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không

✓ **Thành viên HĐQT – Ông Trần Quang Thỏa**

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	24/11/1956
<i>Nơi sinh:</i>	Nha Trang
<i>CMND:</i>	024204845, ngày cấp: 01/12/2003, nơi cấp: Tp.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hà Nam Ninh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	85/1, Phường 10, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	061 3992944
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
<i>Quá trình công tác</i>	
+ <i>Từ 02/1990 – 02/1996:</i>	Giáo viên trường Trung cấp Hóa chất II Biên Hòa
+ <i>Từ 10/1996 – 8/2004:</i>	Làm việc tại Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
+ <i>Từ 9/2004 – 6/2007:</i>	Làm việc tại Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành
+ <i>Từ 7/2007 đến nay:</i>	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<i>Số CP nắm giữ (30/06/2010)</i>	280.000 cổ phần, chiếm 5,6 % vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu Công ty Phát triển Khu Công nghiệp Biên Hòa:</i>	250.000 cổ phần, chiếm 5 % vốn điều lệ
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	30.000 cổ phần, chiếm 0,6 % vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không

✓ **Thành viên HĐQT – Ông Vũ Trọng Dũng**

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	22/08/1972
<i>Nơi sinh:</i>	Biên Hòa
<i>CMND:</i>	270951762, ngày cấp 02/11/2004, nơi cấp: Đồng Nai
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Bắc Ninh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	239/17 khu phố 2, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	061 3817768
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác</i>	
+ <i>Từ 1997 – 1999:</i>	Công tác tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai
+ <i>Từ 1999 – 2006:</i>	Công tác tại Công ty Thương mại và Dịch vụ Biên Hòa
+ <i>Từ 2006 đến nay:</i>	Công tác tại Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị công nghiệp số 2
+ <i>Từ 4/2007 đến nay:</i>	Phó phòng Quản lý Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2 (Công ty D2D)
+ <i>Từ 24/4/2007 đến nay:</i>	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Phó phòng Quản lý Khu công nghiệp Nhơn Trạch 2 (Công ty D2D)
<i>Số CP nắm giữ (thời 30/06/2010):</i>	250.000 cổ phần, chiếm 5 % vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị công nghiệp số 2:</i>	250.000 cổ phần, chiếm 5 % vốn điều lệ
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không

✓

✓ **Thành viên HĐQT – Ông Phạm Anh Tuấn**

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/01/1975
<i>Nơi sinh:</i>	Tuyên Quang
<i>CMND:</i>	271537156, ngày cấp 01/10/2008, nơi cấp: Đồng Nai
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Nam Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	26/A6, KDC An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	061 3514494
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Thạc sĩ Tài Chính
<i>Quá trình công tác</i> <i>+ Từ 2004 đến nay:</i>	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sonadezi Long Thành
<i>+ Từ 24/4/2009 đến nay:</i>	Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Sonadezi Long Thành
<i>Số CP nắm giữ (30/06/2010)</i>	250.000 cổ phần, chiếm 5 % vốn điều lệ
<i>+ Đại diện sở hữu Công ty Cổ Phần Sonadezi Long Thành:</i>	250.000 cổ phần, chiếm 5 % vốn điều lệ
<i>+ Cá nhân sở hữu:</i>	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	10.000 CP, chiếm 0,02% vốn điều lệ
<i>+ Mẹ: Vũ Thị Đức Thanh</i>	10.000 CP, chiếm 0,02% vốn điều lệ
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không

✓ Thành viên HĐQT – Ông Bạch Văn Hiền

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	04/12/1960
<i>Nơi sinh:</i>	Tân An - Cần Đước - Long An
<i>CMND:</i>	270097525, ngày cấp 19/5/2004, nơi cấp: Đồng Nai
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Long An
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	136 đường Phan Đình Phùng, phường Trung Dũng, Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	061 3952505
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<i>Quá trình công tác</i>	
+ <i>Từ tháng 12/1994 đến tháng 5/2001:</i>	Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa
+ <i>Từ tháng 6/2001 đến tháng 3/2002:</i>	Quyền Giám đốc Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa
+ <i>Từ tháng 4/2002 đến ngày 15/7/2008:</i>	Giám đốc Công ty Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa
+ <i>Từ ngày 16/7/2008 đến nay:</i>	Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa
+ <i>Từ ngày 24/4/2009 đến nay:</i>	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Thành viên Hội đồng Quản trị
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa
<i>Số CP nắm giữ (30/06/2010)</i>	510.000 cổ phần, chiếm 10,2 % vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa:</i>	500.000 cổ phần, chiếm 10 % vốn điều lệ
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	10.000 cổ phần, chiếm 0,2 % vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không

✓ Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Chí Kiên

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	20/02/1972
<i>Nơi sinh:</i>	Bến Tre
<i>CMND:</i>	025199498, ngày cấp 07/10/2009, nơi cấp: TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Bến Tre
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Phòng 302, Chung cư 354/15B, Đường Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913 808008
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Đại học Mỹ thuật
<i>Quá trình công tác</i>	
<i>+ Từ 1995 – đến nay:</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng Thành viên kiêm Giám đốc Cty TNHH Dịch vụ Quảng cáo Bến Tre; - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Dịch vụ Quảng cáo C.M.N;
<i>+ Từ 24/4/2009 đến nay:</i>	Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Thành viên Hội đồng Quản trị CTCP Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng Thư ký Hội Quảng cáo TPHCM - Trưởng Văn phòng Đại diện Hiệp hội Quảng cáo Việt Nam tại TPHCM - Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc CTCP Bóng đá Thép Miền Nam – Cảng Sài Gòn - Chủ tịch Hội đồng Thành viên Cty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quảng cáo Mặt Trăng
<i>Số CP nắm giữ (30/06/2010)</i>	150.000 cổ phần, chiếm 3% vốn điều lệ
<i>+ Đại diện sở hữu Cty TNHH Dịch vụ Quảng cáo C.M.N:</i>	150.000 cổ phần, chiếm 3% vốn điều lệ
<i>+ Cá nhân sở hữu:</i>	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không

✓ **Thành viên HĐQT – Ông Trần Hòa Hiệp**

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	19/08/1965
<i>Nơi sinh:</i>	Đồng Nai
<i>CMND:</i>	270662908, ngày cấp: 22/11/2007, nơi cấp: Đồng Nai
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Thái Bình
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	4A/81, Khu Phố 12, Phường Hồ Nai, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0982 801800
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
<i>Quá trình công tác</i>	
+ <i>Từ 3/1988 – 10/1990:</i>	Kế toán Công ty Cà phê Đồng Nai
+ <i>Từ 11/1990 – 12/1991:</i>	Kế toán trưởng Nông trường Cà phê Xuân Lộc
+ <i>Từ 01/1992 – 3/1993:</i>	Kế toán trưởng trạm KDTH Tân Phong
+ <i>Từ 4/1993 – 12/1997:</i>	Kế toán Công ty Xây lắp Thủy Lợi Đồng Nai
+ <i>Từ 01/1998 – 7/2007:</i>	Làm việc tại Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
+ <i>Từ 8/2007 – 10/2007:</i>	Phó tổng giám đốc CTCP Sonadezi Châu Đức
+ <i>Từ 11/2007-11/2009</i>	Phó tổng giám đốc CTCP Dịch vụ Sonadezi
+ <i>Từ 11/2009 – nay</i>	Phó tổng giám đốc CTCP Sonadezi Châu Đức
+ <i>Từ 21/4/2009 đến nay:</i>	Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Phó tổng giám đốc CTCP Sonadezi Châu Đức
<i>Số CP nắm giữ (30/06/2010)</i>	160.000 cổ phần, chiếm 3,2 % vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu:</i>	150.000 cổ phần, chiếm 3 % vốn điều lệ
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	10.000 cổ phần, chiếm 0,2 % vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không

13.2 Danh sách thành viên Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Lương Minh Hiền	Tổng Giám đốc
Ông Trần Quang Thỏa	Phó Tổng Giám đốc

Các thông tin về Ban Tổng Giám đốc Công ty như sau:

- ✓ Tổng Giám đốc – Bà Lương Minh Hiền (xem trong Phần Sơ yếu lý lịch của HĐQT)
- ✓ Phó Tổng Giám đốc – Ông Trần Quang Thỏa (xem trong Phần Sơ yếu lý lịch của HĐQT)

13.3 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Hồng	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thu Oanh	Thành viên
Ông Cao Minh Trung	Thành viên

✓ Trưởng Ban Kiểm soát – Bà Phạm Thị Hồng

<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	30/06/1979
<i>Nơi sinh:</i>	Quảng Ninh
<i>CMND:</i>	162266580, ngày cấp 03/04/1997, nơi cấp: Nam Định
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Nam Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	302 C6, KDC An Bình, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0919083799
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kinh tế
<i>Quá trình công tác</i>	
+ <i>Từ 9/2001– 11/2004:</i>	Kế toán Công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị
+ <i>Từ 12/2004 đến nay:</i>	Kế toán, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Phát triển KCN Biên Hòa
+ <i>Từ 24/04/2009 đến nay:</i>	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần công trình giao thông Đồng Nai - Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Xây dựng Sonadezi
<i>Số CP nắm giữ (30/06/2010):</i>	250.000 cổ phần, chiếm 5 % vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu Công ty Phát triển Khu Công nghiệp Biên Hòa:</i>	250.000 cổ phần, chiếm 5 % vốn điều lệ
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	2.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
+ <i>Chồng: Trần Thanh Ngoan</i>	2.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không

✓ **Thành viên Ban Kiểm soát – Bà Nguyễn Thu Oanh**

<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	25/01/1969
<i>Nơi sinh:</i>	Quảng Ninh
<i>CMND:</i>	271387796, ngày cấp: 22/3/2007, nơi cấp: Đồng Nai
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Bắc Ninh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	C26 Khu phố 5, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	061 3843316
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Tài chính kế toán
<i>Quá trình công tác</i>	
+ <i>Từ 6/1990 – 4/1991:</i>	Công tác tại Công ty Khách sạn và Dịch vụ ăn uống Đồng Nai
+ <i>Từ 1991 đến nay:</i>	Công tác tại Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
+ <i>Từ 2001 đến nay:</i>	Phó phòng Tài vụ Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
+ <i>Từ 4/2009 đến nay:</i>	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Phó phòng Tài vụ Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
<i>Số CP nắm giữ (30/06/2010)</i>	110.000 cổ phần, chiếm 2,2 % vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu Công ty TNHH MTV Xây dựng Cấp nước Đồng Nai:</i>	100.000 cổ phần, chiếm 2 % vốn điều lệ
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	10.000 cổ phần, chiếm 0,2 % vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không

✓ Thành viên Ban Kiểm soát – Ông Cao Minh Trung

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	04/08/1964
<i>Nơi sinh:</i>	Nghệ An
<i>CMND:</i>	270906217, ngày cấp: 11/8/2003, nơi cấp: Đồng Nai
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hung Tây – Hưng Nguyên – Nghệ An
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	435 khu phố 3, phường Long Bình Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	061 3836106
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10/10
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Luật
Quá trình công tác	
+ <i>Từ 10/1985 – 12/1985:</i>	Nhân viên Xí nghiệp xây dựng số 1 trực thuộc Tổng Công ty xây dựng số 1
+ <i>Từ 01/1986 – 10/1990:</i>	Nhân viên Công ty xây dựng Thủy Điện Trị An
+ <i>Từ 11/1990 – 03/1994:</i>	Nhân viên Công ty xây dựng Miền Đông
+ <i>Từ 04/1994 -10/1997:</i>	Nhân viên Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa (Sonadezi)
+ <i>Từ 01/2000 đến nay:</i>	Trưởng phòng Tổng hợp Công ty Cổ phần Xây dựng Sonadezi (Sonacons)
+ <i>Từ 21/4/2009 đến nay:</i>	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Trưởng phòng Tổng hợp - Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình
<i>Số CP nắm giữ (30/06/2010)</i>	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu:</i>	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không

13.4 Kế toán trưởng – Ông Huỳnh Phú Hòa

<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	22/08/1964
<i>Nơi sinh:</i>	Biên Hòa – Đồng Nai
<i>CMND:</i>	270032116, ngày cấp: 16/9/2003, nơi cấp: Đồng Nai
<i>Quốc tịch:</i>	Việt nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Đồng Nai
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	102/34B Hà Huy Giáp, Tp.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
<i>Số ĐT liên lạc cơ quan:</i>	0613 99 29 46
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kinh tế
<i>Quá trình công tác</i>	
+ <i>Từ 10/2003 – 3/2006:</i>	Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành
+ <i>Từ 4/2006 – 4/2007:</i>	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Phát triển Khu Công Nghiệp Biên Hòa
+ <i>Từ 5/2007- đến nay:</i>	Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ Sonadezi
<i>Số CP nắm giữ (30/06/2010)</i>	30.000 cổ phần, chiếm 0,6 % vốn điều lệ
+ <i>Đại diện sở hữu:</i>	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	30.000 cổ phần, chiếm 0,6 % vốn điều lệ
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch:</i>	Không
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	Không

14. Tài sản
Tài sản của công ty tại ngày 31/12/2009
Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn/Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	13.196.074.364	2.674.854.428	10.521.219.936
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	7.537.531.555	1.195.073.514	6.342.458.041
2	Máy móc thiết bị	2.713.265.742	636.403.806	2.076.861.936
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.280.125.983	176.286.089	1.103.839.894
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.652.514.720	660.772.839	991.741.881
5	Tài sản cố định khác	12.636.364	6.318.180	6.318.184
II	Tài sản cố định vô hình	92.663.000	17.207.876	75.455.124
	Cộng	13.288.737.364	2.692.062.304	10.596.675.060

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2009
Tài sản của công ty tại ngày 30/09/2010
Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn/Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	13.885.392.108	3.826.502.106	10.058.890.002
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	7.628.321.495	1.636.516.985	5.991.804.510
2	Máy móc thiết bị	3.159.413.546	965.818.583	2.193.594.963
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.280.125.983	296.297.900	983.828.083
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.804.894.720	919.655.004	885.239.716
5	Tài sản cố định khác	12.636.364	8.213.634	4.422.730
II	Tài sản cố định vô hình	92.663.000	26.738.783	65.924.217
	Cộng	13.978.055.108	3.853.240.889	10.124.814.219

Nguồn: BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2010

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2010-2011

TT	Khoản mục	Năm 2010		Năm 2011	
		Giá trị	% Tăng/ giảm so với TH 2009	Giá trị	% Tăng/ giảm so với KH 2010
1	Vốn điều lệ	50.000.000.000	-	50.000.000.000	-
2	Doanh thu thuần	47.943.800.000	-7,66%	50.900.000.000	6,17%
3	Lợi nhuận sau thuế	10.272.510.000	-22,34%	10.943.500.000	6,53%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	21,4%	-4,08%	21,5%	0,10%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	20,5%	8,19%	21,9%	1,40%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	14%	1,00%	15%	1,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi

Các biện pháp nhằm đạt được kế hoạch đã đề ra

Theo chiến lược bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng ngành công nghiệp môi trường tại Việt Nam nói chung và trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng; trên cơ sở thận trọng và tiềm lực của công ty, SDV đã đề ra kế hoạch 2010 - 2011 với các giải pháp sau:

- Tiếp tục tập trung vào lĩnh vực chính là xử lý các vấn đề về môi trường trong khu công nghiệp và trên địa bàn tỉnh Đồng nai, đặc biệt là quản lý và vận hành hiệu quả các nhà máy xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp.
- Thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải Quang Trung thuộc huyện Thống Nhất – tỉnh Đồng Nai và sớm đi vào khai thác; hiện tại đã có doanh thu trong năm 2010 ở hạng mục lò đốt chất thải và ô chôn lấp hợp vệ sinh.
- Mở rộng các loại hình dịch vụ để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của Nhà hàng như: phát triển các suất ăn cho nhân viên trong KCN, bổ sung các hình thức phục vụ tiệc buffet, tiệc tối...

Cuối năm 2010, theo kết quả tạm tổng kết, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch của cả năm.

Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua:
Dự án Đầu tư xây dựng công trình Khu xử lý Chất thải Quang Trung:

Với chủ trương phát triển công nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường đang là một vấn đề quan trọng đối với sự đi lên của ngành công nghiệp tại tỉnh Đồng Nai. Dự án nhằm mục tiêu xây dựng một Khu xử lý chất thải tập trung và đạt tiêu chuẩn, phục vụ cho việc xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Hiện tại, Công ty đã tiếp nhận và đang thực hiện đầu tư khai thác dự án Khu xử lý chất thải Quang Trung với quy mô vốn đầu tư khoảng 355 tỷ đồng trên diện tích 130 ha; triển khai theo hai giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: thực hiện trong 20 năm (2009-2028)

+ Giai đoạn 2: thực hiện trong 30 năm (2029-2058)

Khu xử lý chất thải Quang Trung có chức năng là khu xử lý chất thải rắn thông thường (chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp không nguy hại) và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại; đồng thời đầu tư các hạng mục công trình xử lý tái chế, tái sử dụng để tận dụng phần có thể tái sử dụng trong chất thải. Dự án đầu tư bao gồm kết cấu hạ tầng, các hạng mục phụ trợ, bãi chôn lấp và các hạng mục công trình tái chế, tái sử dụng, xử lý, tiêu hủy chất thải.

Địa điểm xây dựng: nằm trên địa bàn ấp Nguyễn Huệ, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, cách Quốc lộ 20 khoảng 2,5 km với vị trí phía Bắc và phía Đông giáp vườn cao su của Nông trường cao su Bình Lộc (thuộc Tổng Công ty Cao su Đồng Nai), phía Tây giáp đường đất nhỏ và suối cạn, phía Nam giáp với đỉnh đồi.

Đây là dự án mang lại ý nghĩa về mặt kinh tế xã hội với các mục tiêu chính là: giải quyết vấn đề cấp bách trong việc xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, tạo sự phát triển bền vững; giải quyết việc làm cho địa phương. Hiệu quả về mặt tài chính trong giai đoạn một được thể hiện qua bảng sau:

Các chỉ tiêu	Giá trị
NPV	24.486 triệu đồng
IRR	22,92%
Lợi nhuận thuần/Doanh thu	10,83%
Lợi nhuận thuần/ Vốn đầu tư	78,27%

Nguồn: Thuyết minh dự án đầu tư Khu XLCT Quang Trung

Theo tiến độ hiện tại, Công ty sẽ tiếp tục tiến hành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng cho 119,32 ha còn lại và triển khai xây dựng một số hạng mục công trình trên khu đất 10,68 ha như: Lò đốt chất thải, trạm xử lý thu hồi kim loại từ chất thải, trạm xử lý hóa rắn, xây dựng ô chôn lấp; thi công xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật; mua sắm máy móc thiết bị. Cũng trong năm nay, dự án khu xử lý chất thải Quang Trung đã đưa vào khai thác dịch vụ chôn lấp chất thải sinh hoạt cho huyện Thống Nhất và thực hiện đốt chất thải cho một số công ty có nhu cầu (Công ty hiện đã ký một số Thỏa thuận và Hợp đồng với khách hàng), doanh thu theo kế hoạch khoảng 8,0 tỷ đồng.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch đợt này: 5.000.000 cổ phần

4. Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng:

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là 110.000 cổ phiếu, chiếm 2,20% tổng số cổ phiếu.

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo khoản 4 điều 12 của Điều lệ Công ty:

“Cổ phiếu ghi danh thuộc sở hữu của các thành viên Hội Đồng Quản trị, Ban kiểm soát trong thời gian đương nhiệm không được phép chuyển nhượng. Trường hợp đặc biệt thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát có thể chuyển nhượng cổ phần khi có sự đồng ý của đa số thành viên Hội đồng Quản trị.”

Số lượng cổ phần HĐQT và Ban kiểm soát nắm giữ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để đăng ký lưu ký là 110.000 cổ phiếu gồm: Thành viên HĐQT nắm giữ 100.000 cổ phiếu (chiếm 2% tổng số cổ phiếu) và Ban kiểm soát nắm giữ 10.000 cổ phiếu (chiếm 0,2% tổng số cổ phiếu).

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách một cổ phần của Công ty Cổ phần được tính như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành – Cổ phiếu quỹ (nếu có)}}$$

Giá trị sổ sách của Công ty tại ngày 31/12/2009:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách của một cổ phần} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành – Cổ phiếu quỹ (nếu có)}} \\ &= \frac{68.317.733.821 - 3.608.629.338}{5.000.000} \\ &= \mathbf{12.942 \text{ đồng/cổ phần}} \end{aligned}$$

Giá trị sổ sách của Công ty tại ngày 30/09/2010 như sau:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách của một} & & & 66.474.925.949 \\ \text{cổ phần} & = & \frac{\hspace{10em}}{5.000.000} \\ & = & \mathbf{13.295 \text{ đồng/cổ phần}} \end{aligned}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam thì tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ 49% tổng số cổ phiếu của một công ty cổ phần đại chúng.

Hiện tại số lượng cổ phiếu mà nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phiếu.

7. Các loại thuế có liên quan

➤ Thuế GTGT:

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

➤ Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo từng ngành nghề và được hưởng những ưu đãi thuế (theo giấy phép ưu đãi đầu tư của BQL Khu công nghiệp Đồng Nai) như sau:

a. *Đối với hoạt động xử lý nước thải, chất thải*: nộp với thuế suất 10%; được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi bắt đầu kinh doanh có lãi, năm đầu tiên hoạt động là năm 2007; và từ năm 2011 – 2019 sẽ được giảm 50% (tức thuế suất là 5%).

Đối với các hoạt động thuộc dự án, thuế suất 10% cho suốt thời gian hoạt động.

b. *Đối với hoạt động kinh doanh các dịch vụ phục vụ khu công nghiệp*: 20% trong 10 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động. Công ty được miễn thuế trong 02 năm (2007 – 2008) và được giảm 50% trong 6 năm tiếp theo (2009-2014).

c. *Đối với thu nhập khác*: thuế suất là 25%

➤ Thuế khác: Các loại thuế khác Công ty thực hiện kê khai và nộp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ : Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 6268 6868

Fax : (84.8) 6255 5957

Website : www.sbsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Địa chỉ : 227 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 3827 2295

Fax : (84.8) 3827 2300

Website : www.auditconsult.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy đề nghị giao dịch cổ phiếu
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và các lần thay đổi
3. Phụ lục III: Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính Hợp nhất có kiểm toán năm 2009
5. Phụ lục V: Báo cáo tài chính Hợp nhất 09 tháng đầu năm 2010
6. Phụ lục VI: Giấy ủy quyền Công bố thông tin
7. Phụ lục VII: Nghị quyết HĐQT thông qua việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sàn UPCoM thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
8. Phụ lục VIII: Các tài liệu về các lần góp vốn thành lập công ty./.

Đồng Nai, ngày ... tháng ... năm 2010

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI
CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC**

LƯƠNG MINH HIỀN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ HỒNG

HUỲNH PHÚ HÀO

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
TỔNG GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN THANH HÙNG